**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT-ĐỀ 1**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**Môn: Lịch Sử**

*Thời gian làm bài:* **50 phút** *(không tính thời gian giao đề)*

**Câu 1:** Nguyên nhân chung quan trọng nhất thúc đẩy sự phát triển kinh tế của Tây Âu và Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì ?

**A.** Tận dụng tốt các cơ hội bên ngoài để phát triển.

**B.** Sự nỗ lực của các tầng lớp nhân dân.

**C.** Áp dụng thành công các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật.

**D.** Nhà nước đóng vai trò trong việc quản lí, điều tiết nền kinh tế.

**Câu 2:** Sự kiện nào khởi đầu chính sách chống Liên Xô, gây lên tình trạng “Chiến tranh lạnh” của Mĩ ?

**A.** Mĩ đề ra kế hoạch Mácsan (1947).

**B.** Cộng hòa Liên bang Đức được kết nạp vào khối NATO( 1949).

**C.** Thông điệp của Tổng Mĩ Truman (03/ 1947).

**D.** Sự ra đời của khối quân sự NATO ( 1949).

**Câu 3:** Định ước Henxinki, được kí kết giữa 33 nước châu Âu với Mĩ, Canađa đã tạo ra một cơ chế giải quyết những vấn đề gì?

**A.** Văn hóa. **B.** Chống khủng bố ở châu Âu.

**C.** Kinh tế, tài chính. **D.** Hòa bình, an ninh ở châu Âu.

**Câu 4:**  Nội dung nào sau đây *không* phải là nguồn gốc của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ?

**A.** Đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.

**B.** Giải quyết vấn đề bùng nổ dân số.

**C.** Giải quyết những đòi hỏi của cuộc sống và sản xuất.

**D.** Yêu cầu giải quyết tình trạng khủng hoảng kinh tế thế giới.

**Câu 5:** Từ năm 1946 đến 1950, Liên Xô đã đạt được thắng lợi to lớn gì trong cuộc xây dựng đất nước ?

**A.** Xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

**B.** Hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế.

**C.** Thành lập liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

**D.** Phóng thành công vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo của Trái Đất.

**Câu 6:** Cơ hội lớn nhất của Việt Nam khi gia nhập tổ chức ASEAN là gì?

**A.** Tranh thủ được sự giúp đỡ về vật chất từ các nước trong khu vực.

**B.** Tiếp thu nền văn hóa đa dạng của các nước trong khu vực.

**C.** Củng cố an ninh, quốc phòng.

**D.** Học hỏi, tiếp thu những thành tựu khoa học kĩ thuật tiên tiến.

**Câu 7:** Thành công lớn nhất của Mĩ trong việc thực hiện chiến lược toàn cầu là gì?

**A.** Thiết lập chế độ thực dân mới ở nhiều khu vực trên trên thế giới.

**B.** Góp phần đưa đến sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu.

**C.** Thực hiện nhiều chiến lược qua các đời Tổng thống.

**D.** Lập được nhiều khối quân sự trên toàn thế giới.

**Câu 8:**  Xu hướng hòa hoãn Đông - Tây bắt đầu xuất hiện vào thời gian nào?

**A.** Đầu những năm 70 của thế kỉ XX. **B.** Đầu những năm 80 của thế kỉ XX.

**C.** Đầu những năm 60 của thế kỉ XX. **D.** Đầu những năm 90 của thế kỉ XX.

**Câu 9:** Nét nổi bật của quan hệ quốc tế trong nửa sau thế kỉ XX là gì?

**A.** Tình trạng đối đầu gay gắt giữa hai siêu cường Liên Xô và Mĩ.

**B.** Tình trạng chiến tranh cục bộ diễn ra tràn lan ở các khu vực khó kiểm soát.

**C.** Sự hợp tác hòa hoãn giữa Liên Xô và Mĩ kéo dài suốt 4 thập niên.

**D.** Sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Á diễn ra mạnh mẽ.

**Câu 10:**  Đâu là nội dung cơ bản của Hiệp ước Bali (2/1976) ?

**A.** Tuyên bố thành lập tổ chức ASEAN ở khu vực Đông Nam Á.

**B.** Xác định những nguyên tắc trong quan hệ giữa các nước ASEAN.

**C.** Quyết định thành lập cộng đồng ASEAN.

**D.** Thông qua những nội dung cơ bản của Hiến chương ASEAN.

**Câu 11:**  Đâu là kẻ thù chủ yếu của nhân dân các nước Mĩ latinh sau chiến tranh thế giới thứ hai?

**A.** Chủ nghĩa thực dân cũ **B.** Chế độ phân biệt chủng tộc

**C.** Chủ nghĩa thực dân mới **D.** Giai cấp địa chủ phong kiến

**Câu 12:**  Nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1951 đến năm 2000 là gì?

**A.** Hướng về các nước châu Á. **B.** Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

**C.** Hướng mạnh về Đông Nam Á. **D.** Cải thiện quan hệ với Liên Xô.

**Câu 13:** Từ thành công của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN, các nước đang phát triển ở Đông Nam Á có thể rút ra bài học nào để hội nhập kinh tế quốc tế?

**A.** Xây dựng nền kinh tế tự chủ, chú trọng phát triển nội thương.

**B.** Ưu tiên sản xuất hàng tiêu dùng nội địa để chiếm lĩnh thị trường.

**C.** Giải quyết nạn thất nghiệp và ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

**D.** Mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài.

**Câu 14:** Cơ sở để Mĩ thực hiện tham vọng bá chủ thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

**A.** Sự suy yếu của các nước tư bản châu Âu và Liên Xô.

**B.** Phong trào cách mạng thế giới đang tạm lắng xuống

**C.** Sự ủng hộ của các nước đồng minh.

**D.** Tiềm lực kinh tế và quân sự to lớn.

**Câu 15:**  Chương trình khai thác lần thứ nhất ( 1897 – 1914) của thực dân Pháp, đã làm xã hội Việt Nam hình thành các lực lượng mới nào?

**A.** Nông dân, địa chủ phong kiến, tư sản. **B.** Nông dân, công nhân, tiểu tư sản.

**C.** Công nhân, tư sản, tiểu tư sản. **D.** Nông nhân, tư sản, tiểu tư sản.

**Câu 16:** Hiện nay, GDP của tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào sau đây lớn nhất thế giới?

**A.** Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương.

**B.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

**C.** Liên minh châu Âu.

**D.** Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mĩ.

**Câu 17:** Điểm giống nhau trong chính sách đối ngoại của các đời Tổng thống Mĩ là gì?

**A.** Theo đuổi chiến lược “Cam kết và mở rộng”.

**B.** Ủng hộ “Chiến lược toàn cầu”.

**C.** Chuẩn bị tiến hành “Chiến tranh tổng lực”.

**D.** Xác lập một trật tự thế giới có lợi cho Mĩ.

**Câu 18:** Ý nghĩa quan trọng nhất của việc Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử là gì?

**A.** Đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của khoa học kĩ thuật.

**B.** Phá thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mĩ.

**C.** Cân bằng lực lượng quân sự giữa Mĩ và Liên Xô.

**D.** Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp quân sự.

**Câu 19:** Vì sao sau chiến tranh thế giới thứ hai chi phí cho quốc phòng của Nhật không quá 1% GDP ?

**A.** Nhật phải tập trung cho khôi phục kinh tế.

**B.** Được Mĩ bảo hộ.

**C.** Nhật thi hành chính sách đối ngoại hòa bình, trung lập.

**D.** Nhật không chủ trương phát triển công nghiệp quốc phòng.

**Câu 20:**  Cuộc Chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện nào?

**A.** Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Goocbachốp tại đảo Manta (12/1989).

**B.** Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10/1991).

**C.** Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.

**D.** Định ước Henxinki được kí năm 1975.

**Câu 21:** Biến đổi nào của khu vực Đông Bắc Á sau chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ địa - chính trị thế giới?

**A.** Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, đi theo con đường xã hội chủ nghĩa.

**B.** Hàn Quốc trở thành “con rồng kinh tế” nổi bật nhất của khu vực Đông Bắc Á.

**C.** Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan trở thành “con rồng kinh tế” của châu Á.

**D.** Nhật Bản phát triển thần kỳ, trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

**Câu 22:** Khi nào Trung Quốc bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam ?

**A.** Tháng 10/1991. **B.** Tháng 11/1990.

**C.** Tháng 11/1991. **D.** Tháng 10/1990.

**Câu 23:**  Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), kết thúc với sự sụp đổ của lực lượng nào?

**A.** Chủ nghĩa thực dân.

**B.** Phong trào đấu tranh của nhân dân các thuộc địa.

**C.** Phe Đồng minh.

**D.** Chủ nghĩa phát xít.

**Câu 24:** Điểm tương đồng của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

**A.** Đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân để giành và bảo vệ độc lập.

**B.** Do Đảng Cộng sản ở các nước trực tiếp lãnh đạo.

**C.** Chống lại ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ.

**D.** Hình thức đấu tranh chủ yếu là khởi nghĩa vũ trang.

**Câu 25:** Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ vào tháng 9-1939, được khởi đầu bằng sự kiện nào?

**A.** Đức tấn công Liên Xô.

**B.** Quân đội Đức tấn công Ba Lan.

**C.** Anh, Pháp tuyên chiến với Đức.

**D.** Đức tấn công Anh, Pháp.

**Câu 26:** Điểm khác nhau trong nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế của Nhật với Tây Âu những năm 1950 – 1973 là gì?

**A.** Vai trò quản lí điều tiết của nhà nước có hiệu quả.

**B.** Chi phí quốc phòng thấp.

**C.** Áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất.

**D.** Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài.

**Câu 27:** Nhân tố nào có tính chất quyết định đưa Nhật Bản vươn lên thành cường quốc kinh tế tư bản lớn thứ hai trên thế giới ?

**A.** Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước.

**B.** Chi phí cho quốc phòng rất thấp.

**C.** Các công ty, tập đoàn năng động, có tầm nhìn chiến lược.

**D.** Nguồn nhân lực có chất lượng, tính kỉ luật cao.

**Câu 28:**  Một trong những xu thế phát triển chung của thế giới hiện nay là gì?

**A.** Hợp tác với các nước phát triển.

**B.** Xu thế hòa hoãn trong quan hệ quốc tế.

**C.** Hòa bình, hợp tác phát triển.

**D.** Hợp tác với các nước đang phát triển

**Câu 29:** Cơ quan trọng yếu nào của Liên Hợp quốc đảm bảo việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới ?

**A.** Hội đồng Bảo An. **B.** Tòa án Quốc tế.

**C.** Đại hội đồng. **D.** Hội đồng Quản thác.

**Câu 30:**  Nội dung nào *không phải là* quyết định của Hội nghị Ianta( 2/145)?

**A.** Thỏa thuận việc đóng quân và phân chia khu vực ảnh hưởng ở Châu Âu và châu Á.

**B.** Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật Bản.

**C.** Thành lập tổ chức Liên Hợp quốc.

**D.** Thành lập khối đồng minh chống phát xít.

**Câu 31:** Cuộc cách mạng khoa học công nghệ đã giải quyết được những vấn đề gì khi tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt?

**A.** Tìm ra các nguồn năng lượng mới.

**B.** Cải tiến phương tiện sản xuất.

**C.** Đẩy mạnh các phát minh cơ bản.

**D.** Đẩy mạnh tự động hóa trong sản xuất.

**Câu 32:**Thành công của cách mạng Trung Quốc (1949) đã ảnh hưởng như thế nào đến phong trào cách mạng thế giới?

**A.** Tăng cường sức mạnh của phe Xã hội chủ nghĩa.

**B.** Làm cho Chủ nghĩa xã hội thắng thế hoàn toàn trên thế giới.

**C.** Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân cũ.

**D.** Là điều kiện quan trọng đưa đến sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân mới.

**Câu 33:** Nội dung nào *không phải* tác động tích cực của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

**A.** Thay đổi vị trí, cơ cấu các ngành sản xuất và các vùng kinh tế.

**B.** Mở rộng thị trường thế giới, thúc đẩy xu thế toàn cầu hóa.

**C.** Sản xuất vũ khí hạt nhân và vũ khí hóa học.

**D.** Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

**Câu 34:** Năm 1993, tại Nam Phi diễn ra sự kiện gì ?

**A.** Nam Phi thoát khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới.

**B.** Nhân dân Nam Phi đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc (Apacthai).

**C.** Hiến pháp chính thức được thông qua, xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc.

**D.** Nen xơnManđêla trở thành tổng thống người da đen đầu tiên.

**Câu 35:** Về đặc điểm, cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai (khởi đầu ở nước Mĩ) diễn ra theo trình tự nào dưới đây?

**A.** Khoa học - kĩ thuật - sản xuất **B.** Kĩ thuật - khoa học - sản xuất

**C.** Sản xuất - kĩ thuật - khoa học **D.** Khoa học - sản xuất- kĩ thuật.

**Câu 36:** Hậu quả nặng nề, nghiêm trọng nhất do cuộc Chiến tranh lạnh gây ra trong suốt nửa sau thế kỉ XX là gì?

**A.** Các nước phải chi một khoản ngân sách khổng lồ để sản xuất các loại vũ khí hủy diệt.

**B.** Nhiều căn cứ quân sự, các khối quân sự được thiết lập trên toàn cầu.

**C.** Các nước ráo riết, tăng cường chạy đua vũ trang

**D.** Thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, đối đầu.

**Câu 37:** Trong cuộc khai thác lần thứ nhất, thực dân Pháp chú trọng xây dựng hệ thống giao thông nhằm mục đích gì?

**A.** Phục vụ cho công cuộc khai thác, bóc lột và quân sự.

**B.** Khuếch trương hình ảnh hiện đại của nền văn minh Pháp.

**C.** Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế Việt Nam phát triển.

**D.** Tạo điều kiện cho dân ta đi lại thuận lợi hơn.

**Câu 38:** Bài học kinh nghiệm nào được rút ra cho Việt Nam trong công cuộc xây dựng CNXH hiện nay, từ sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu ?

**A.** Tập trung cải cách triệt để về kinh tế, chính trị, xã hội.

**B.** Thực hiện đổi mới toàn diện, đồng bộ từ chính trị đến xã hội.

**C.** Đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện của Đảng cộng sản.

**D.** Thực hiện chính sách đối ngoại mềm dẻo để hạn chế tác động của bên ngoài.

**Câu 39:** Anh triển khai “Phương án Maobat tơn” (1947) nhằm chia Ấn Độ thành 2 quốc gia tự trị nào ?

**A.** Ápganixtan, Pakitxtan. **B.** Ấn Độ, Pakitxtan.

**C.** Ấn Độ, Bănglađét. **D.** Bănglađét, Pakitxtan.

**Câu 40:** Những nước nào tham gia sáng lập tổ chức ASEAN ?

**A.** Thái Lan, Inđônêxia, Philippin, Việt Nam, Lào.

**B.** Thái Lan, Inđônêxia, Philippin, Singapo, Malaixia.

**C.** Thái Lan, Đôngtimo, Philippin, Singapo, Malaysia.

**D.** Thái Lan, Inđônêxia, Philippin, Singapo, Lào.

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | C | **6** | D | **11** | C | **16** | C | **21** | A | **26** | B | **31** | A | **36** | D |
| **2** | C | **7** | B | **12** | B | **17** | D | **22** | C | **27** | D | **32** | A | **37** | A |
| **3** | D | **8** | A | **13** | D | **18** | B | **23** | D | **28** | C | **33** | C | **38** | C |
| **4** | D | **9** | A | **14** | D | **19** | B | **24** | A | **29** | A | **34** | C | **39** | B |
| **5** | B | **10** | B | **15** | C | **20** | A | **25** | B | **30** | D | **35** | A | **40** | B |